

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

NGUYỄN THỊ BÌNH

VẬN DỤNG NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH
TRONG TRANH DÂN GIAN KIM HOÀNG
VÀO DẠY HỌC MĨ THUẬT
TẠI TRƯỜNG THCS VÂN CANH,
HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN MĨ THUẬT
Khóa 10 (2020 – 2022)

Hà Nội, 2023

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW**

Người hướng dẫn khoa học: TS. ĐÀO THỊ THÚY ANH

Phản biện 1: PGS.TS NGUYỄN VĂN CƯỜNG

Phản biện 2: PGS.TS PHẠM MINH PHONG

**Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
tại trường ĐHSPT Nghệ thuật Trung ương**

Vào ngày 09 tháng 6 năm 2023

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện Trường ĐHSPT Nghệ thuật Trung ương

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tranh dân gian Việt Nam, di sản văn hóa nghệ thuật đặc sắc được hình thành qua nhiều thế hệ, lưu truyền từ đời này qua đời khác. Nội dung tranh không chỉ phản ánh nhu cầu thị hiếu thẩm mỹ mà qua mỗi tác phẩm còn mang ý nghĩa giáo dục đạo đức, giáo dục nhân cách con người hướng thiện, răn đe thói hư tật xấu trong xã hội đa chiều nhiều màu sắc, trong cuộc sống thường nhật. Đó là yếu tố tạo nên giá trị nghệ thuật của tranh dân gian Việt Nam.

Tranh dân gian Kim Hoàng, dòng tranh được nhắc tới với dư âm vang bóng một thời. Các thế hệ sinh sau năm 1945 chỉ được nghe nhắc tên “tranh Đỏ”, được nhìn thấy tranh qua hình ảnh chụp hai bức tranh Lợn đỏ và Thần kê treo ở nhà Truyền thống thôn Kim Hoàng và ít ai nhìn thấy bản khắc, tranh gốc hay am hiểu tường tận về dòng tranh quê mình. Là người được sinh ra và lớn lên trên quê hương làng tranh Đỏ, là một GV dạy học MT. Học viên nhận thấy việc tuyên truyền giới thiệu nghệ thuật truyền thống dân gian của địa phương là góp phần nhỏ trong việc giữ gìn và phát triển văn hóa dân gian truyền thống Việt Nam. Trước nhu cầu đổi mới của chương trình GDPT 2018, đổi mới phương pháp dạy học và giáo dục với mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực của HS. MT môn học không thể thiếu trong chương trình giáo dục. Qua môn học HS hình thành, phát triển năng lực thẩm mỹ, phẩm chất dựa trên kiến thức, kỹ năng, nhận thức về cái hay, cái đẹp trong đời sống, xã hội thông qua các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo... Thực tế thời lượng dạy học môn MT hiện nay, nội dung tìm hiểu về các dòng tranh dân gian rất ít (chỉ thấy nói đến tranh Đông Hồ và tranh Hàng Trống). Sự am hiểu của GV về dòng tranh dân gian: tranh làng Sình (Huế), tranh Kim Hoàng còn hạn chế. Với mong muốn bổ sung nguồn tư liệu, học liệu về tranh dân gian cho GV và HS phong phú hơn. Học viên đã nghiên cứu chọn tranh Đỏ, tranh dân gian Kim Hoàng với đề tài “Vận dụng nghệ

thuật tạo hình trong tranh dân gian Kim Hoàng vào dạy học mỹ thuật tại trường THCS Vân Canh, Hoài Đức, Hà Nội”.

2. Tình hình nghiên cứu

2.1. Nhóm tài liệu nghiên cứu về tranh dân gian Việt Nam, tranh dân gian Kim Hoàng

Maurice Durand (1960), *Tranh dân gian Việt Nam* (Imagerie populaire Vietnamienne, Paris, Viện Viễn Đông Bác cổ, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội. Cuốn sách viết bằng tiếng Pháp, được các dịch giả dịch lại vào năm 2000.

Philippe Papin, Marcus Durand (2020, tái bản lần thứ 1), *Tranh dân gian Việt Nam sưu tầm và nghiên cứu*, được dịch và giới thiệu do dịch giả Nguyễn Thị Hiệp, Oliver Tessier, Nxb Văn hóa Văn Nghệ TP. Hồ Chí Minh.

Nguyễn Bá Vân và Chu Quang Trứ (1989), *Tranh dân gian Việt Nam*, Nxb Văn Hóa, Hà Nội.

Nguyễn Thị Thu Hòa, Trịnh Sinh, Lê Bích (2019), *Dòng tranh dân gian Kim Hoàng*, Nxb Thế Giới. Nội dung cuốn sách giới thiệu khái quát về làng Kim Hoàng và lịch sử phát triển, nét đặc trưng, kỹ thuật làm tranh Kim Hoàng được các tác giả nghiên cứu, tìm hiểu, khôi phục lại, biên tập xuất bản thành sách.

Trang Thanh Hiền (2019), *Tranh Tết nét tinh hoa truyền thống Việt*, Nxb Thế giới, Hà Nội. Cuốn sách là tài liệu khái quát những nét tổng quan, đặc trưng riêng về nghệ thuật tranh của mỗi dòng dân gian Việt Nam.

Nguyễn Thế Nhuận (2003), *Lịch sử truyền thống làng Kim Hoàng*, Lưu hành nội bộ tại địa phương quê hương làng tranh Kim Hoàng, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

Ban chấp hành Đảng bộ (2010), *Lịch sử Cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Vân Canh (1928 – 2010)*, Công ty Cổ phần in Hai Bà Trưng chịu trách nhiệm xuất bản, Hà Nội.

Một số bài viết nghiên cứu, tìm hiểu giới thiệu về tranh dân gian Kim Hoàng như:

Phan Anh (2018), “Tranh Đỏ làng Kim Hoàng hồi sinh trong trường học”, *Báo Giáo dục Thủ đô*, (số 101+102) tháng 5, 6/2018, Hà Nội.

Thanh Thủy (2016), “*Tiếng vọng từ kí ức...; Gian nan đánh thức nghệ xưa!*”; *Cơ hội nào cho nghệ cổ hồi sinh*”, báo Hà Nội mới.

Ngoài ra, còn rất nhiều công trình, bài viết nghiên cứu về tranh Kim Hoàng nói riêng và tranh dân gian nói chung:

Phan Cẩm Thượng, Lê Quốc Việt, Cung Khắc Lược (2022), *Đồ họa cổ Việt Nam*, Nxb Mĩ thuật, Hà Nội.

Bùi Văn Vượng (2002), *Làng nghề thủ công truyền thống Việt Nam*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

Hoàng Minh Phúc (2015), *Đồ họa in khắc hiện đại Việt Nam*, Nxb Thế Giới, Hà Nội.

Các tư liệu để học viên tìm hiểu, so sánh sự tương đồng khác biệt của các dòng tranh dân gian có:

Nguyễn Thị Thu Hòa, Trịnh Sinh và Lê Bích (2019), *Dòng tranh dân gian Đông Hồ*, Nxb Thế giới và Bảo tàng Gốm sứ Hà Nội, Hà Nội [19].

Nguyễn Thị Thu Hòa (2020), *Tranh dân gian hàng Trống*, Nxb Thế giới và Bảo tàng Gốm sứ Hà Nội, Hà Nội.

Nguyễn Thị Thu Hòa (2021), *Tranh dân gian Huế*, Nxb Thế giới và Bảo tàng gốm sứ Hà Nội, Hà Nội.

2.2. Nhóm tài liệu nghiên cứu về lý luận và PPDH mĩ thuật

Nhiều tác giả (2007), *Phương pháp dạy học mĩ thuật, Giáo trình đào tạo giáo viên THCS*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

Nhiều tác giả (2007), *Một số vấn đề đổi mới phương pháp dạy học mĩ thuật, môn Mĩ thuật THCS (Dự án THCS)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

Nguyễn Thu Tuấn (2011), *Sử dụng phương tiện dạy học trong dạy*

môn Mĩ thuật ở trường THCS theo hướng phát triển năng lực sáng tạo của học sinh, Luận án Tiến sĩ Giáo dục (chuyên ngành phương pháp học), trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Trong luận văn học viên có sử dụng bộ tài liệu gồm:

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật*, Hà Nội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh THCS môn Mĩ thuật*, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh - Chương trình Etep, TP. Hồ Chí Minh.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Kiểm tra đánh giá HS THCS theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực môn Mĩ thuật*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội - Chương trình Etep, Hà Nội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trung học cơ sở môn Mĩ thuật*, Chương trình Etep - Đại học Đà Nẵng - Trường Đại học Sư phạm, Đà Nẵng.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Tìm hiểu tranh dân gian Việt Nam cụ thể nghiên cứu khai thác nghệ thuật tạo hình trong tranh dân gian Kim Hoàng.

Nghiên cứu phương pháp, tổ chức hoạt động dạy - học vận dụng nghệ thuật tạo hình trong tranh dân gian Kim Hoàng vào dạy học mĩ thuật tại trường THCS Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Tìm hiểu, khai thác nét đặc trưng, giá trị nghệ thuật tạo hình trong tranh dân gian Kim Hoàng để nghiên cứu đề tài.

Hướng dẫn HS tìm hiểu tranh dân gian Kim Hoàng và ứng nghệ thuật

tranh dân gian Kim Hoàng vào đời sống thông qua dạy học mỹ thuật theo chủ đề ở lớp 6 trường THCS Vân Canh, Hoài Đức, Hà Nội.

Khảo sát thực trạng tổ chức thực nghiệm tại Trường THCS Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng

Nghệ thuật tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng vận dụng vào dạy học và ý nghĩa giáo dục giá trị thẩm mỹ nghệ thuật tranh dân gian đối với học sinh THCS.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu yếu tố nghệ thuật tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng trong dạy học mỹ thuật tại trường THCS Vân Canh.

Khảo sát, thực nghiệm học sinh khối lớp 6, năm học 2021 - 2022.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp:

Phương pháp thu thập, khảo cứu tài liệu: Thu thập các tài liệu, sách, bài báo, bài viết, luận văn liên quan đến đề tài.

Phương pháp điền dã: thực tế tại cơ sở làm tranh Kim Hoàng tìm hiểu lịch sử, kỹ thuật, màu sắc, chủ đề, nghệ thuật của tranh Kim Hoàng.

Phương pháp phân tích, tổng hợp so sánh: từ những tài liệu thu thập liên quan đến đề tài tiến hành phân tích, thống kê, tổng hợp, so sánh, sử dụng nội dung thông tin, đưa ra nhận định, đề xuất để làm sáng tỏ hơn nội dung nghiên cứu phục vụ cho luận văn.

Phương pháp khảo sát: Sử dụng phiếu khảo sát hiểu biết của HS về tranh dân gian Kim Hoàng trước và sau khi thực hiện đề tài, phiếu khảo sát sau thực nghiệm.

Phương pháp thực nghiệm: Vận dụng tổ chức các hoạt động dạy - học, ứng dụng kiến thức về nghệ thuật tạo hình của tranh dân gian Kim Hoàng

vào dạy học mỹ thuật tiến hành thực nghiệm sư phạm, thu thập thông tin, thực hành, kiểm nghiệm đánh giá kết quả đề tài nghiên cứu.

6. Đóng góp của luận văn

Vận dụng, khai thác giá trị Nghệ thuật tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng trong giáo dục và dạy học Mỹ thuật tại trường THCS Vân Canh. Góp phần nhỏ việc nghiên cứu các phương pháp dạy học, biện pháp bảo vệ, giữ gìn, khai thác, phát huy giá trị văn hóa nghệ thuật dân gian dân tộc.

7. Bộ cục của luận văn

Ngoài các phần: Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, Nội dung của Luận văn gồm 03 chương.

Chương 1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài (26 trang).

Chương 2. Đặc điểm nghệ thuật tranh dân gian Kim Hoàng và biện pháp vận dụng vào dạy học môn Mỹ thuật (37 trang).

Chương 3. Thực nghiệm vận dụng nghệ thuật tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng vào dạy học mỹ thuật khối 6 trường THCS Vân Canh (24 trang).

Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

1.1. Một số khái niệm

1.1.1. Tranh dân gian

Từ xưa đến nay đã có không ít các công trình nghiên cứu đưa ra khái quát về tranh dân gian. Quan điểm của học giả người Pháp Maurice Durand về tranh dân gian: “Tranh dân gian là một trong những hoạt động cổ truyền và luôn giữ vị trí nổi bật hàng đầu trong những ngày lễ Tết”.

Tranh dân gian không phải là tác phẩm hội họa có giá trị to lớn, sản phẩm được tạo ra từ kỹ thuật thủ công, mang tính chất lặp đi, lặp lại, được lưu truyền từ đời này qua đời khác. Tranh được dán trong nhà phục vụ người dân có nhu cầu trang trí nhà cửa hoặc triển lãm nơi công cộng vào dịp Tết nguyên đán để cầu phúc, cầu may mắn, bình an cho một năm mới. Vì thế, tranh dân gian còn được gọi là tranh Tết. Nội dung, hình ảnh tranh dân gian gần gũi đời sống thường ngày của người dân với mong muốn cuộc sống đầy đủ, ấm no, hạnh phúc... Tranh được tạo nên bởi các nghệ nhân là những người nông dân sáng tạo ra và làm tranh trong những lúc nông nhàn.

1.1.2. Đồ họa

Từ điển Bách khoa Việt Nam khái quát: “Đồ họa là môn nghệ thuật tạo hình dùng ngôn ngữ chủ yếu là nét vẽ, nét khắc hoặc những mảng hình tách bạch dứt khoát, có hoặc không kết hợp với màu sắc”.

1.1.3. Tranh khắc gỗ

Tranh khắc gỗ là một loại tranh được nhiều người yêu thích. Tranh khắc gỗ được tạo nên từ việc sử dụng các công cụ chuyên dụng như: dao, đục, tròng... tác động trực tiếp lên trên mặt phẳng gỗ (hay còn gọi là ván) khắc nét tạo hình (bản khắc: nét, bản mảng), quét màu lên bản khắc in ra giấy.

1.1.4. Nghệ thuật tạo hình

Sản phẩm được tạo lên trên một mặt phẳng hay không gian từ các vật liệu, chất liệu như: giấy, vải, gỗ, sơn mài, lụa, sơn dầu, màu bột, màu nước,

mực nho... Có tác động trực tiếp vào thị giác của người thưởng thức, cảm nhận ngôn ngữ bằng hình ảnh đường nét, hình mảng, bố cục, màu sắc... những sản phẩm này được gọi là nghệ thuật tạo hình.

1.1.5. Phương pháp, kĩ thuật dạy học

1.1.5.1. Phương pháp dạy học

Qua khảo cứu tài liệu PPDH có thể đưa ra khái niệm mang tính triết chung: “PPDH là cách thức làm việc, là phương thức tổ chức hoạt động có sự tương tác giữa người dạy và người học”. Thông qua các hình thức tổ chức hoạt động dạy - học, người học được khám phá, tìm hiểu, lĩnh hội kiến thức, hình thành kĩ năng, phát huy năng lực tự chủ, sáng tạo của cá nhân, tập thể.

Trong tài liệu Hướng dẫn Bồi dưỡng GV phổ thông cốt cán Modul2. Sử dụng PPDH và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh THCS môn Mĩ thuật có đề cập: “PPDH được định nghĩa là cách thức, là con đường hoạt động chung giữa người dạy và người học, trong những điều kiện dạy học xác định, nhằm đạt tới mục tiêu dạy học”.

1.1.5.2. Kĩ thuật dạy học

Kĩ thuật dạy học là “Những biện pháp, cách thức hành động của GV trong các tình huống cụ thể nhằm thực hiện và điều khiển quá trình dạy học. Các kĩ thuật dạy học chưa phải là các phương pháp dạy học độc lập mà là những thành phần của PPDH”.

Kĩ thuật dạy học dựa trên dự án là “cách tổ chức dạy học, trong đó HS thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lí thuyết và thực hành tạo ra các sản phẩm có thể giới thiệu, trình bày”.

Kĩ thuật dạy học hợp tác là “Cách tổ chức dạy học, trong đó học sinh làm việc theo nhóm để cùng nghiên cứu, trao đổi ý tưởng và giải quyết vấn đề đặt ra”.

Kĩ thuật dạy học khám phá là “Cách tổ chức dạy học, trong đó HS tự tìm tòi, khám phá phát hiện ra tri thức mới thông qua hoạt động dưới định

hướng của GV”.

Kĩ thuật dạy học giải quyết vấn đề là “Cách tổ chức dạy học, trong đó HS được đặt trong một tình huống có vấn đề mà bản thân HS chưa biết cách thức, phương tiện cần phải nỗ lực, tư duy để giải quyết vấn đề”.

1.2. Sự hình thành và phát triển của làng tranh Kim Hoàng

1.2.1. Vài nét khái quát về lịch sử làng Kim Hoàng

Kim Hoàng là làng thuộc xã Vân Canh, huyện Hoài Đức. Như bao làng quê khác sự hình thành và phát triển của làng Kim Hoàng luôn gắn với lịch sử truyền thống của dân tộc. Trải qua nhiều giai đoạn lịch sử làng Kim Hoàng được hợp thành từ làng Kim Bảng và Hoàng Bảng, cùng chung ngôi chùa có tên Đại Bi tự (chùa Đại Bi). Hiện nay, trên bia đá “Hậu Phật bi kí” có niên đại Chính Hòa nhị thập ngũ niên, thập nhất nguyệt, nhị thập lục nhật (lập ngày 26 tháng 01 năm Chính Hòa thứ 25 (1704), vẫn còn lưu giữ dấu tích tên riêng của hai làng Kim Bảng, Hoàng bảng hợp nhất thành tên làng “Kim Hoàng” và được gọi cho đến ngày nay.

1.2.2. Lịch sử phát triển của tranh dân gian Kim Hoàng

Tranh Kim Hoàng được hình thành vào khoảng giai đoạn nửa sau thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XIX.

Theo ghi chép, lịch sử của làng. Năm 1915 trận hồng thủy vỡ đê Liên Mạc (huyện Từ Liêm), ngập lụt lớn cả một vùng từ Đan Phượng đến tận Cầu Giấy, trận lũ đã cuốn trôi nhiều ván in, ván in gần như mất hết. Sau lũ lụt, nạn đói kém năm 1945 do chính sách cai trị áp bức bóc lột của thực dân Pháp và đặc biệt là phát xít Nhật, (một phần Việt Nam bị phát xít Nhật chiếm đóng nguồn vật liệu là giấy làm tranh Kim Hoàng không nhập được từ Trung Quốc), sau Cách mạng tháng 8 năm 1945 nghề làm tranh Kim Hoàng hoàn toàn không được sản xuất, tan dã. “Đến năm Ất Mão đời Duy Tân (1915), xảy ra trận lũ lụt lớn do vỡ đê Liên Mạc (huyện Từ Liêm) làm trôi mất nhiều ván in tranh. Nghề làm tranh Kim Hoàng từ đó suy giảm, sau năm 1945

không duy trì sản xuất nữa”. Nhiều năm qua tranh Đồ Kim Hoàng bị lãng quên, được xem là thất truyền phần lớn do hậu quả sau trận lụt năm 1915, phần bị ảnh hưởng phong trào chống mê tín dị đoan vì một số tranh ngoài ý nghĩa cầu may mắn, an lành mang nội hàm bùa chú, trấn yểm nên bị đốt hết, hầu như không còn.

Trải qua hơn 70 năm đã thất truyền nhưng người dân nơi ấy vẫn lưu giữ hồn cốt về dòng tranh xưa, đặc trưng “Rực rỡ trên giấy hồng điều”. Cơ hội cho tranh Kim Hoàng hồi sinh sau dự án Khôi phục dòng tranh Kim Hoàng của tác giả Nguyễn Thị Thu Hòa. Từ năm 2016 đến nay hồn tranh Đồ đang dần sống lại với người dân Kim Hoàng và công chúng. Việc sản xuất và làm tranh trong làng được anh Đào Đình Chung duy trì. Là nguồn tư liệu chính thống, thực tế cho học viên nghiên cứu tìm hiểu, trải nghiệm trong quá trình hoàn thiện đề tài luận văn của mình.

1.3. Khái quát chương trình giáo dục mỹ thuật 2018 theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Chương trình GDPT hiện hành được ban hành theo quyết định số 40/2000/QH ngày 09/12/2000 của Quốc hội được triển khai trong toàn quốc từ năm 2002 đến nay đã có những kết quả, thành tựu và tác động tích cực trong việc giáo dục thế hệ trẻ gần 20 năm qua. Tuy nhiên, trước nhu cầu phát triển mạnh của đất nước, của thế giới đất nước và nhân loại đang bước sang một giai đoạn phát triển mới, đặt ra những yêu cầu mới về phát triển nguồn nhân lực, phát triển con người.

1.3.1. Mục tiêu giáo dục mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực

Chương trình GDPT 2018 xác định mục tiêu hình thành và phát triển cho HS những năng lực cốt lõi. Các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo được coi là những năng lực chung cơ bản, cốt lõi làm nền tảng cho các hoạt động. Những năng lực đặc thù được hình thành, phát triển trên cơ sở các năng lực chung thông qua một số hoạt

động giáo dục và môn học nhất định, như: Năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất; góp phần phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu, định hướng chuyên sâu cho HS.

1.3.2. Chương trình giáo dục mỹ thuật THCS theo định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chương trình GDPT được ban hành (kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT), với mục tiêu hình thành và phát triển cho HS những phẩm chất và năng lực, trong đó có năng lực thẩm mỹ.

1.4. Khái quát về trường THCS Vân Canh

Trường THCS Vân Canh nằm trên trục đường liên xã 422B của huyện Hoài Đức, gần quốc lộ 70, cách trung tâm Thủ đô Hà Nội khoảng 15 km. Khuôn viên trường có diện tích 5945m². Địa chỉ thuộc thôn Kim Hoàng, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

1.4.1. Quá trình hình thành và phát triển

Trường THCS Vân Canh được thành lập năm 1960, sau đó được sát nhập với trường cấp I Vân Canh thành trường Phổ thông cơ sở Vân Canh. Năm 1991, trường THCS Vân Canh được tách khu riêng với trường Tiểu học Vân Canh. Với bề dày lịch sử hơn 60 năm phát triển, trong suốt quá trình xây dựng và trưởng thành, các thế hệ thầy và trò trường THCS Vân Canh luôn tự hào về ngôi trường trên mảnh đất “tứ danh hương” có lịch sử truyền thống cách mạng, đặc biệt là trong công tác giáo dục, là một trong ba trường cấp hai công lập đầu tiên của huyện. Hơn 60 năm phát triển với 3 lần đổi tên trường, cơ sở vật chất ban đầu còn rất nhiều khó khăn, thiếu thốn. Đến nay, trường đã được đầu tư xây dựng những dãy nhà cao tầng khang trang, kiên cố đầy đủ khu hiệu bộ, phòng hành chính, phòng học, phòng học bộ môn, thư viện, nhà đa năng và các trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục.

1.4.2. Cơ sở vật chất

Trước nhu cầu đổi mới chương trình GDPT 2018, nhà trường luôn chú trọng đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng yêu cầu tốt nhất cho giáo dục. Điều kiện cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng đủ, đúng quy định của các bộ môn. Hệ thống các phòng học: Hóa học, Vật lý, Công nghệ, Âm nhạc, Mĩ thuật..., phòng chức năng được phân khu sắp xếp khoa học.

1.4.3. Đội ngũ giáo viên

Với đội ngũ GV, đạt trình độ chuẩn, trên chuẩn có bằng Tốt nghiệp Đại học và sau Đại học. Hầu hết cán bộ, GV, nhân viên nhà trường có trình độ chuyên môn cao, nghiệp vụ sư phạm vững vàng. Có phẩm chất chính trị, tư tưởng và đạo đức, lối sống, tác phong làm việc theo “chuẩn” của một người GV nhân dân, gương mẫu trong mọi hoạt động. Nắm rõ các mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ nội dung giảng dạy chương trình giáo dục, khơi gợi lòng đam mê học tập môn nghệ thuật, cho các thế hệ HS.

1.4.4. Thực trạng dạy học Mĩ thuật ở trường THCS Vân Canh

HS trường THCS Vân Canh có truyền thống hiếu học, có ý thức tự giác trong học tập, các em thích khám phá, tìm tòi, rất hứng thú với môn MT, biết cách ứng dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống. Chương trình dạy học đáp ứng mục tiêu định hướng phát triển năng lực người học; đổi mới hướng tiếp cận chủ đề; khai thác tiềm lực từ phía HS, GV nói chung và GV mĩ thuật nói riêng thường xuyên chủ động, tích cực tự rèn luyện, trau dồi, cập nhật kiến thức đổi mới; các cơ sở giáo dục đầu tư cơ sở vật chất phù hợp.

Trong chương trình Mĩ thuật THCS đối với các khối lớp 6, 7, 8, 9 khi dạy học chủ đề, GV được chủ động xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp nội dung giáo dục Di sản văn hóa, di tích lịch sử địa phương, xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có nhiều hoạt động học tập tạo hứng thú cho học sinh. Khi chưa xây dựng kế hoạch dạy học theo chủ đề, nội dung kiến thức các bài học giống nhau tạo sự lặp lại nhàm chán thụ động.

*** Tiểu kết chương 1**

Trên cơ sở tổng quan nghiên cứu, xác định những vấn đề cần giải quyết. Nội dung Chương 1 nghiên cứu, tìm hiểu khái niệm về tranh dân gian, đồ họa, tranh khắc gỗ, nghệ thuật tạo hình, phương pháp, kĩ thuật dạy học... Vài nét khái quát giới thiệu truyền thống lịch sử sự hình thành làng Kim Hoàng (làng tranh Đỏ); Lịch sử phát triển của dòng tranh dân gian Kim Hoàng ở Vân Canh, Hoài Đức, Hà Nội.

Tổng quan khái quát giới thiệu chương trình GDPT 2018. Mục tiêu giáo dục mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của HS nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, hình thành và phát triển 5 phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm... Giới thiệu vài nét khái quát truyền thống giáo dục, sự hình thành và phát triển của trường THCS Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Thực trạng dạy học Mỹ thuật theo chủ đề, dạy học tích hợp di sản nghệ thuật tại địa phương trong những năm gần đây. Nội dung nghiên cứu trên là cơ sở cho việc nghiên cứu đặc điểm nghệ thuật tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng và các biện pháp vận dụng nghệ thuật tạo hình tranh Kim Hoàng vào dạy học tại trường THCS Vân Canh.

Chương 2

ĐẶC ĐIỂM NGHỆ THUẬT TRANH DÂN GIAN KIM HOÀNG VÀ BIỆN PHÁP VẬN DỤNG VÀO DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT TẠI TRƯỜNG THCS VÂN CANH

2.1. Đặc điểm nghệ thuật tranh dân gian Kim Hoàng

Tranh Kim Hoàng là một trong ba đại diện tiêu biểu của tranh dân gian vùng đồng bằng Bắc Bộ, là một sáng tạo nghệ thuật độc đáo được tạo nên từ đôi bàn tay khéo léo của các nghệ nhân làng Kim Hoàng. Tranh được in nét đen trước sau đó dựa vào sự phân bố của nét đen dùng phẩm màu tô phẳng lên mặt tranh. “Các mảng màu tô phẳng tràn đủ trong hình đen in sẵn. Cách tạo tranh này dễ làm và nhanh có sản phẩm”.

2.1.1. Đặc điểm chất liệu giấy, ván khắc, kỹ thuật in tranh Kim Hoàng

2.1.1.1. Chất liệu giấy in tranh Kim Hoàng

Tranh dân gian là tranh khắc, in và vẽ nên giấy in tranh không phải giấy nào cũng đáp ứng được. Giấy in tranh thường là giấy dó, giấy bản làm từ vỏ cây dó, được sản xuất thủ công. Giấy có đặc tính xốp nhẹ, bền dai, không nhoè khi viết vẽ, ít bị mối mọt, hoặc giòn gãy, ảm nát. Giấy dó được sản xuất thủ công từ vỏ cây dó, khác với các loại giấy thông dụng khác được làm từ gỗ. “Giấy dó được sản xuất từ vỏ cây dó vốn mọc trên đồi ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Giấy bản là thứ phẩm của giấy dó, có độn thêm cả bột rơm, tre... hoặc là giấy nhập từ Trung Quốc”.

2.1.1.2. Ván khắc, in tranh Kim Hoàng

Làng nghề làm tranh Kim Hoàng trong nhiều năm đã bị lãng quên và được xem là thất truyền từ giữa thế kỉ 20 đến trước năm 2015 nơi đây không còn không khí nhộn nhịp của phường sản xuất tranh những ngày giáp Tết do các ván khắc bị lũ cuốn trôi, ảnh hưởng của nạn đại đói năm 1945 tranh Đồ đã bị xóa sổ hoàn toàn. Các bản in tranh Kim Hoàng chỉ còn được lưu giữ bằng hình ảnh trong bộ sưu tập của Pháp. Cuốn sách Maurice Durand (1960),

Tranh dân gian Việt Nam (Imagerie populaire Vietnamienne, Paris đã công bố nhiều bức tranh thuộc nghệ thuật tranh dân gian Kim Hoàng, “có 93 mẫu tranh được xác định là tranh cổ làng Kim Hoàng”.

2.1.1.3. Kỹ thuật khắc tranh Kim Hoàng

Kỹ thuật khắc nét được các nghệ nhân xưa sử dụng linh hoạt, kết hợp nét cong lượn vừa tả thực vừa cách điệu, mang tính tượng trưng. Tranh đôi “Thần Kê” là một trong những đề tài nổi tiếng của dòng tranh Kim Hoàng, được khắc vẽ và in phổ biến với nhiều phiên bản khác nhau, thường có 2 bản khắc nét: bản khắc hình chú gà trống được khoác bộ lông nhiều nét mảnh, nhỏ, nét đuôi dài như đuôi chim phượng hoàng; bản khắc chữ có đặc điểm độc đáo chữ thơ đề trên góc bức tranh vừa để tôn vinh chú gà trống vừa là bùa chú trấn giữ trước cửa mang hạnh phúc đến cho mọi nhà đồng thời làm cho bố cục bức tranh chặt chẽ.

2.1.1.4. Kỹ thuật in tranh Kim Hoàng

Tranh Kim Hoàng được xem là dòng tranh “trung gian” được chắt lọc kết hợp quy trình kỹ thuật in, khắc, tô màu phong cách nghệ thuật tranh của hai dòng tranh dân gian tiêu biểu là tranh Đông Hồ và tranh Hàng Trống.

In đồ là kỹ thuật in khó đòi hỏi người thợ phải có tay nghề, kinh nghiệm. Một số tranh còn in cả nét đen và in nét màu (nét trắng, nét màu). Nên tranh Kim Hoàng mang tính tự do hơn so với dòng tranh khác.

Điểm nổi bật của tranh Kim Hoàng là vừa in nét vừa kết hợp vẽ màu, vẽ nét. Nếu tranh Hàng Trống in nét rồi tô màu, tranh Đông Hồ có bao nhiêu màu có bấy nhiêu bản in thì tranh Kim Hoàng tùy tranh mà được in nét, tô màu hay in cả nét và màu hoặc in mảng rồi viền nét hết sức tinh tế, linh hoạt. Đây là kỹ thuật phóng khoáng đặc biệt chỉ riêng dòng tranh dân gian Kim Hoàng mới có; điển hình cho cách in ván mảng là bức tranh Lợn nái đen. Bức tranh này chỉ có duy nhất phần mảng thân con lợn được khắc trên ván khắc. Khi in mảng đen cũng không thuần đen vì nghệ nhân đã trộn thêm màu

vào thành xanh đen làm nổi bật hơn màu đen thuần khiết.

2.1.2 Đặc điểm tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng

2.1.2.1. Màu sắc tranh Kim Hoàng

Qua tìm hiểu thực tế, kỹ thuật dùng màu trong tranh Kim Hoàng ngày nay “Khi phục chế lại tranh Kim Hoàng, bên cạnh việc tìm lại kỹ thuật xưa về màu sắc, các họa sĩ còn áp dụng cả màu hiện đại vào tranh. Điều này cũng giống với tranh Hàng Trống, khiến tranh dân gian lại tiếp tục ghi nhận những dấu ấn mới”. Để tiết kiệm thời gian công sức khi tạo ra sản phẩm tranh mà màu sắc vẫn đạt được hiệu quả mong muốn, vẫn giữ được nét riêng biệt đặc trưng của dòng tranh Kim Hoàng xưa, vẫn tạo thêm dấu ấn mới các nghệ nhân sử dụng gần như hoàn toàn bảng pha màu từ màu hóa chất với các sắc độ khác nhau, chỉ còn màu đen dùng từ than, mực tàu ... “Tùy thuộc vào công đoạn in, vẽ, nghệ nhân sẽ sử dụng linh hoạt màu đen từ mực nho hoặc mài nghiền từ than củi ngâm lâu ngày”.

Sự kết hợp khéo léo của mảng màu đen với nét trắng hay trắng với nét đen trên nền đỏ tạo nên một phong cách riêng của tranh Kim Hoàng. Bức tranh Lợn đỏ chỉ có một mảng chu vi thân hình con lợn to đậm kết hợp đường nét uốn lượn bao quanh mảng hình con vật béo, tròn... với chiếc mũi màu đỏ được tạo nên bởi nét vẽ biến tấu như một đám mây trên màu nền của tranh, khoảng trống tạo dáng hình tai lợn ở phần lưng cũng là mảng màu nền kết hợp nét vẽ xoắn ốc chứ không phải là nét xoáy âm dương giống Lợn ở tranh Đông Hồ, làm cho hình con lợn chắc chắn, nổi bật hơn trên nền giấy đỏ. Phía trước con lợn được vẽ tạo hình thêm khóm cây ráy hoặc cái máng lợn bằng nét trên màu nền của tranh càng thêm sinh động chỉ với hai màu: đen, đỏ (nền) hay trắng, đỏ (nền) bức tranh tạo nên phong cách sử dụng màu tiêu biểu, độc đáo của tranh Kim Hoàng.

2.1.2.2. Nét trong tranh Kim Hoàng

Trong nghệ thuật tạo hình nét có vị trí quan trọng. Nét diễn tả hình

khối, không gian, tạo chất... nét biểu đạt trạng thái tình cảm, thái độ của con người với sự vật, hiện tượng. Sự kết hợp giữa các nét to nhỏ, dài ngắn, ngang bằng, xoắn thẳng, cong, chéo, uốn lượn, chấm, mảng tạo cảm giác vui, buồn, bình lặng, nhộn nhịp, lỏng lẻo, chắc chắn, đơn giản, dứt khoát, mềm mại mảnh mai trau chuốt. Nét trung hòa các mảng, nét màu định hình hỗn thể trong tranh.

Cách diễn tả nét của tranh Kim Hoàng được ví “tinh tế và thanh nhã”. Gần một thế kỉ thất truyền, bản khắc nét tranh cổ không còn. Qua nghiên cứu tư liệu, hình ảnh trong sách *Tranh dân gian Việt Nam* của ông M. Durand, tranh lợn, tranh gà được lưu giữ trưng bày tại bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam, có thể cảm nhận được nét tinh xảo, thanh nhã của tranh Kim Hoàng. “Nét trong tranh dân gian Kim Hoàng là một tổ hợp gồm nét và chấm tạo hình liên kết với mảng đen và nét chữ Hán - Nôm”.

2.1.2.3. Bố cục tranh Kim Hoàng

Tranh Kim Hoàng miêu tả sắp xếp, hình ảnh con người, cảnh vật, đường nét, màu sắc, không gian chủ yếu trong khuôn khổ bố cục hình chữ nhật đứng, chữ nhật nằm. Do tranh Kim Hoàng có cỡ tranh to, nhỏ đa dạng, có cỡ nhỏ tương đương khổ giấy A4 nhưng lại có cỡ to ngang và dài như A0 nên khuôn khổ bố cục còn có thêm các dạng khác.

Như các dòng tranh dân gian khác tranh Kim Hoàng mang đầy đủ các yếu tố đặc trưng riêng về chất liệu, kĩ thuật thể hiện, giá trị thẩm mĩ. Tranh được các nhà nghiên cứu đánh giá cao giá trị nghệ thuật trong cách xử lý bố cục chữ và hình. Bởi chữ và hình luôn tính thống nhất cả nội dung và hình thức trong yếu tố bố cục.

2.1.2.4. Chủ đề tranh Kim Hoàng

Đề tài tranh Kim Hoàng phong phú: Tranh thờ; Tranh chúc tụng; Tranh sinh hoạt; Tranh minh họa các tích truyện cổ; Tranh trần trạch, bùa chú (tranh chơi kiêm trấn yểm). Nội dung, chủ đề tranh Kim Hoàng có nhiều nét tương đồng với các dòng tranh khác, đề tài trang trí không chỉ chơi tranh

Tết mà còn phản ánh tín ngưỡng, tâm linh của người dân.

2.1.3. Sự tương đồng và khác biệt của tranh dân gian Kim Hoàng với một số dòng tranh dân gian khác ở Việt Nam

2.1.3.1. Sự tương đồng của tranh Kim Hoàng với các dòng tranh khác

Chủ đề tranh Kim Hoàng cũng giống như tranh dân gian Đông Hồ, Hàng Trống, làng Sinh là những đề tài gần gũi, quen thuộc với đời sống người dân như: tranh Gà, tranh lợn, tranh vẽ theo tích truyện, tranh sinh hoạt, tranh Tết và tranh thờ...

2.1.3.2. Sự khác biệt của tranh Kim Hoàng với các dòng tranh khác

Một là: Giấy vẽ tranh Kim Hoàng là giấy hồng điều màu đỏ hay giấy tàu vang, giấy đã được nhuộm đỏ và bán sẵn trên thị trường, trên phố hàng Ngang và hàng Mã.

Hai là: Mỗi dòng tranh dân có “nét” hay cách xử lý nét khác nhau. Nét trong tranh Kim Hoàng là một tổ hợp gồm nét và chấm tạo hình liên kết với mảng đen và nét chữ Hán - Nôm.

Ba là: Kỹ thuật làm tranh Kim Hoàng được xác định có 3 hình thức: in, tô, vẽ tranh là: tranh vẽ tay hoàn toàn; tranh in, tranh in và vẽ. “Bảng xác định tranh Kim Hoàng”.

Bốn là: Màu sắc là nét đặc đáo khiến dòng tranh Kim Hoàng không thể hòa lẫn vào các dòng tranh khác màu của nền là nét riêng tạo nên giá trị nghệ thuật, kỹ thuật nhuộm sắc đỏ mang hy vọng sự may mắn đến với mọi người mà chưa có dòng tranh nào có cách sử dụng màu tự nhiên kết hợp với màu hiện đại để tạo chất, độ xốp, sắc độ màu khác nhau.

2.2. Biện pháp vận dụng nghệ thuật tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng vào dạy học Mĩ thuật 6 tại trường THCS Vân Canh

Vận dụng nghệ thuật tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng vào dạy học Mĩ thuật đòi hỏi HS cần chủ động, tích cực trong việc tìm hiểu giá trị nghệ thuật, màu sắc, đường nét, nội dung chủ đề tranh Kim Hoàng.

2.2.1. Xây dựng chương trình kế hoạch dạy học Mĩ thuật vận dụng nghệ thuật tạo hình tranh Kim Hoàng cho khối 6

Năm học 2021 – 2022 năm đầu tiên khối lớp 6, cấp THCS thực hiện chương trình Mĩ thuật trong chương trình GDPT 2018, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018 ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy (giáo án) của GV (hoàn thiện kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy (giáo án) xây dựng đã được nhà trường, phòng GD&ĐT huyện Hoài Đức phê duyệt.

2.2.2. Xây dựng kế hoạch trải nghiệm tại cơ sở làm tranh Kim Hoàng

Các bước tiến hành xây dựng kế hoạch và nội dung hoạt động giáo dục trải nghiệm tại cơ sở làm tranh Kim Hoàng.

Bước 1. Xác định nhu cầu tổ chức hoạt động giáo dục.

Bước 2. Xác định mục tiêu của hoạt động:

Bước 3. Xác định nội dung chương trình và hình thức hoạt động

Bước 4. Chuẩn bị hoạt động:

Bước 5. Xây dựng kế hoạch thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động:

Bước 6. Tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục.

Bước 7. Đánh giá kết quả:

2.2.3. Tổ chức hoạt động trải nghiệm tại cơ sở làm tranh Kim Hoàng

Tổ chức cho HS tham gia Chương trình trải nghiệm tại cơ sở làm tranh Kim Hoàng được tổ chức vào buổi học ngoại khóa cuối tuần cho HS khối 6.

Địa điểm: Cơ sở sản xuất tranh Kim Hoàng, số 39 đường Kim Hoàng, Vân Canh, Hoài Đức, Hà Nội.

2.2.4. Biện pháp tổ chức hoạt động dạy học vận dụng nghệ thuật tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng

Căn cứ chương trình kế hoạch giáo dục, nội dung vận dụng nghệ thuật tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng vào dạy học GV tổ chức hoạt động giáo

dục trên lớp kết hợp với ngoài giờ lên lớp.

Vận dụng phương pháp dạy học dự án với quy trình tổ chức thực hiện gồm ba giai đoạn:

- + Giai đoạn 1. Chuẩn bị dự án
- + Giai đoạn 2. Thực hiện dự án
- + Giai đoạn 3. Kết thúc dự án (Báo cáo và đánh giá dự án).

GV và HS tiến hành đánh giá: HS tự đánh giá, nhận xét quá trình thực hiện và sản phẩm dự án của nhóm mình và nhóm bạn; GV đánh giá toàn bộ quá trình thực hiện dự án, đánh giá sản phẩm và rút kinh nghiệm.

Tiểu kết chương 2

Nội dung chương 2 của luận văn dựa trên căn cứ khung lý thuyết đã xác định ở chương 1. Nghiên cứu, tìm hiểu giá trị văn hóa, nét đặc trưng của nghệ thuật tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng, đặc điểm chất liệu giấy, ván khắc, kỹ thuật in tranh Kim Hoàng. Nghiên cứu, tìm hiểu sâu hơn đặc điểm nghệ thuật tranh dân gian Kim Hoàng. Tìm hiểu nguyên liệu tạo hình, các khâu kỹ thuật làm tranh Kim Hoàng, màu sắc tranh Kim Hoàng để thấy được những giá trị nghệ thuật đặc sắc, truyền thống của địa phương. Đưa ra một số biện pháp thực hiện vận dụng vào dạy học Mĩ thuật cho HS như: xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm kế hoạch dạy học, hoạt động tổ chuyên môn. Mục tiêu nghiên cứu trong chương 2 là cơ sở thực hiện thực nghiệm dạy học ở chương 3. Vận dụng nghệ thuật tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng vào dạy học mĩ thuật khối 6 trường THCS Vân Canh, Hoài Đức, Hà Nội.

Chương 3

THỰC NGHIỆM VẬN DỤNG NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH TRANH DÂN GIAN KIM HOÀNG VÀO DẠY HỌC MĨ THUẬT KHỐI 6, TRƯỜNG THCS VÂN CANH

Vận dụng nghệ thuật tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng vào dạy học Mỹ thuật đối với HS khối lớp 6, trường THCS Vân Canh, học viên tiến hành thực nghiệm với hai nội dung: Trải nghiệm thực tế và Hoạt động vận dụng.

3.1. Mục tiêu thực nghiệm

Tổ chức thực nghiệm nhằm kiểm nghiệm hiệu quả các biện pháp vận dụng nghệ thuật tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng vào dạy học tại trường THCS Vân Canh, huyện Hoài Đức, Hà Nội, theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS để kiểm chứng giả thuyết khoa học của đề tài.

3.2. Nội dung thực nghiệm

HS tìm hiểu giá trị nghệ thuật tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng thông qua hoạt động giáo dục:

- + Trải nghiệm tìm hiểu kĩ thuật khắc, in tranh dân gian Kim Hoàng.
- + Triển khai thực nghiệm dạy học kết nối di sản mỹ thuật với giáo dục.

3.3. Kế hoạch thực nghiệm

Tổ chức thực nghiệm hoạt động giáo dục trong 4 tuần thực dạy, học kì II, năm học 2021 – 2022.

3.3.1. Thời gian, địa điểm

Thời gian: từ ngày 16/01/2022 đến 19/02/2022

Địa điểm: Cơ sở sản xuất tranh Kim Hoàng và Trường THCS Vân Canh, Hoài Đức, Hà Nội.

3.3.2. Đối tượng

- Khối 6 : HS lớp 6A1 và lớp 6A3
- Trường : THCS Vân Canh, Hoài Đức, Hà Nội.
- Lớp thực nghiệm: 6A1 có 40 HS

- Lớp đối chứng: 6A3 có 40 HS

2 lớp thực nghiệm và đối chứng có sĩ số bằng nhau, mức độ kiến thức, kỹ năng nhận thức học mỹ thuật tương đương nhau.

3.3.3. Phương pháp, hình thức thực nghiệm

Khảo sát kết quả học tập của 2 lớp thực nghiệm.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hoạt động dạy - học theo.

Phân tích, kiểm tra, đánh giá kết quả thực nghiệm: tiến hành kiểm tra đối chiếu sau khi thực nghiệm để xác định kết quả học tập của HS 2 lớp.

3.4. Tổ chức thực nghiệm

3.4.1. Chọn lớp thực nghiệm

Học viên lựa chọn 2 lớp khối 6 là 6A1 và 6A3, 2 lớp này có kết quả học tập tương đương nhau để tiến hành kiểm tra khảo sát kết quả học tập của HS lập bảng thống kê. Dựa trên số liệu bảng thống kê khảo sát này để làm cơ sở đánh giá kết quả thực nghiệm của luận văn.

3.4.2. Xây dựng kế hoạch thực nghiệm

Hai lớp thực nghiệm thực hiện dạy học cùng nội dung chủ đề, kế hoạch dạy học. Hoạt động tìm hiểu trải nghiệm: thực hiện phương pháp giống nhau, để kiểm chứng so sánh kết quả thu được khi thực hiện hoạt động giáo dục thực tế tại địa phương. Khảo sát hiểu biết của HS về tranh dân gian Kim Hoàng [PL.3.1; tr. 132].

Hoạt động dạy học vận dụng: Lớp đối chứng dạy học theo phương pháp truyền thống, lớp thực nghiệm sử dụng phương pháp dạy học mới chương trình GDPT 2018, dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực. Trước, sau thực nghiệm thống kê kết quả đánh giá, xếp loại của HS [PL.3.2; tr. 132].

3.4.3. Thực nghiệm sư phạm

3.4.3.1. Chủ đề: Tranh dân gian Kim - Bài 1. Mô phỏng tranh dân gian Kim Hoàng [PL.5; tr. 138]

3.4.3.2. Tranh dân gian Kim Hoàng (tiếp) Bài 2. Ứng dụng tranh Kim Hoàng trong đời sống (2 tiết) [PL5; tr. 130]

3.5. Tổng kết và đánh giá thực nghiệm

3.5.1. Hoạt động giáo dục trải nghiệm

Kết quả khảo sát dựa trên tổng số HS của lớp thực nghiệm. Số phiếu phát ra trước khi thực nghiệm là 80 phiếu; số phiếu thu về 80 phiếu. Sau khi thực nghiệm phát ra 80 phiếu; số phiếu thu về 80 phiếu.

3.5.2. Đánh giá thực nghiệm hoạt động dạy – học

Kết quả khảo sát trước và sau thực nghiệm dạy học: Tiến hành thống kê, khảo sát kết quả từ sản phẩm của HS 2 lớp.

Kết quả thống kê kết của 2 lớp thực nghiệm và đối chứng:

Trước và sau khi thực nghiệm có sự thay đổi số lượng HS đạt mức:

- Tốt: tăng 5 HS.
- Đạt: giảm 2 HS
- Chưa đạt: 0 HS

Kết quả này đem lại cho học viên động lực để nghiên cứu phát triển đề tài sâu hơn nữa, tạo hiệu quả tích cực hơn trong việc dạy học Mĩ thuật.

Tiểu kết chương 3

Tổ chức thực nghiệm hoạt động giáo dục trải nghiệm và hoạt động dạy học căn cứ trên khung lý thuyết ở Chương 1, nội dung nghiên cứu tìm hiểu Chương 2 và Chương 3 vận dụng nghiên cứu, thực nghiệm tại cơ sở giáo dục trường THCS Vân Canh, Hoài Đức, Hà Nội bước đầu làm rõ cơ sở lý luận đưa ra các biện pháp vận dụng nghệ thuật tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng vào dạy học môn Mĩ thuật.

KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu, thực hiện đề tài: “*Vận dụng nghệ thuật tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng vào dạy học Mĩ thuật tại trường THCS Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội*”. Dựa trên kết quả sự nhận thức của HS được thể hiện thông qua sản phẩm, học viên nhận thấy đề tài của mình đã đạt được mục tiêu đề ra. Từ những nghiên cứu và tìm ra những biện pháp áp dụng thực nghiệm. Tìm hiểu về tranh dân gian Kim Hoàng qua hoạt động trải nghiệm thực tế tại địa phương, HS được trực tiếp đến cơ sở sản xuất tranh trải nghiệm tìm hiểu qua chia sẻ, thực hành đã giúp HS cảm nhận, ghi nhận rõ hơn về tranh Kim Hoàng và đặc biệt là nét đặc trưng trong tranh dân gian Kim Hoàng, HS được khắc sâu kiến thức hơn để vận dụng vào chủ đề học tập. Thông qua hoạt động hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực giúp cách nắm chắc nội dung, kiến thức để ứng dụng thể hiện ý tưởng sáng tạo tranh Kim Hoàng trong đời sống theo cách riêng của mình.

Qua quá trình thực nghiệm học viên đã rút ra được một số khuyến nghị cho về việc tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo trong quá trình dạy học mĩ thuật tại trường THCS Vân Canh, Hoài Đức, Hà Nội. Việc tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm, tạo hình sáng tạo để nội dung giáo dục giá trị truyền thống thông qua nghệ thuật muốn thành công hơn, nâng cao hứng thú và kết quả học tập cho HS đòi hỏi điều kiện cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu dạy học của GV và HS.

Nội dung, hình thức tổ chức hoạt động phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Việc áp dụng tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm, thực hành sáng tạo đáp ứng mục đích, yêu cầu đổi mới chương trình GDPT 2018.